TÒA ÁNNHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 18/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà
Ông Võ Thạch Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khaivụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 29/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình". Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 110/2020/HNGĐ-ST ngày 23/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài Ng, sinh năm 1989. Có mặt

Trú tại: Xóm 12, xã Nghi K, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1986. Có mặt

Trú tại: Xóm Yên H, xã Thanh Y, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Anh Bùi Văn S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

Nguyên đơn Chị Lê Thị Hoài Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh S kết hôn ngày 07/04/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Nghi K, thành phố V, Nghệ An và trên tinh thần tự nguyện, yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh S không tôn trọng Chị Ng. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm với anh S nữa nên chị làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi hai gia đình tổ chức đám cưới thì gia đình bên nội, bên ngoại có tặng cho một số chỉ vàng nhưng chị không nhớ rõ, anh S có trao cho chị 01 chỉ vàng và 01 dây chuyền vàng. Số vàng này sau khi cưới chị đã bán chi tiêu trong gia đình và trả nợ hết, hiện nay không còn nữa. Nay anh S đòi lại 3,5 chỉ vàng trị giá 14.000.000 đồng thì chị không nhất trí, vì số vàng là không còn nữa.

Bị đơn Anh Bùi Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với thời gian, điều kiện kết hôn như Chị Ng trình bày. Sau kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do Chị Ng sống không chung thủy với anh. Tình cảm vợ chồng là không còn, nhưng anh S không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, khi hai bên gia đình tổ chức lễ cưới thì anh có trao cho Chị Lê Thị Hoài Ng 01 dây chuyền vàng 9999 số lượng 2,5 chỉ và 01 nhẫn vàng 9999 số lượng 01 chỉ. Tổng cộng anh trao cho Chị Lê Thị Hoài Ng là 3,5 chỉ vàng 9999 theo giá hiện nay là 14.000.000 đồng. Nay anh S yêu cầu Chị Ng trả lại anh giá trị 3,5 chỉ vàng là 14.000.000 đồng thì anh mới đồng ý ly hôn, nếu Chị Ng không chịu trả số tiền trên thì anh đề nghị Tòa án tạm dừng giải quyết việc ly hôn.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 110/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Tòa án Nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 28, 35, khoản 4 điều 147, điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

- Về hôn nhân: Cho Chị Lê Thị Hoài Ng được ly hôn với Anh Bùi Văn S

- Về chia tài sản chung: Bác yêu cầu của anh S về việc yêu cầu Chị Ng trả lại 3,5 chỉ vàng 9999 trị giá 14.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 07 năm 2020, bị đơn Anh Bùi Văn S kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 110/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An với lý do anh không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm khi xử cho Chị Ng được ly hôn với anh S. Anh S cho rằng, Chị Ng cặp bồ theo trai, cùng trai đưa xã hội đen tới công ty anh làm việc để hăm dọa, gây ảnh hưởng đến công việc. Anh muốn Chị Ng phải trả lại số tiền là 14.000.000 đồng thì anh mới đồng ý ly hôn. Anh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết các vấn đề nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Lê Thị Hoài Ng không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh S, chị cho rằng việc anh S trình bày chị cặp bồ là không đúng, Chị Ng không đưa người đến công ty anh S làm việc để hăm dọa. Tình cảm vợ chồng đã không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh S được ly hôn. Về số vàng mà anh S nói, khi cưới gia đình chồng và anh S có trao cho chị một số vàng, nhưng khi vợ chồng còn hạnh phúc, chị đã bán số vàng đó để chi tiêu sinh hoạt phục vụ trong gia đình và trả nợ hết. Nay số vàng không còn, anh S đề nghị chị phải trả lại, chị không nhất trí. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Anh Bùi Văn S kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Anh Bùi Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận và ý kiến Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của Anh Bùi Văn S, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện,

làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm, lối sống. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên Chị Ng và anh S đã sống ly thân với nhau từ tháng 1/2020 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tạo điều kiện để hai bên hòa giải, để Chị Ng và anh S trở về đoàn tụ với nhau, nhưng không có kết quả. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S, Chị Ng không có mong muốn đoàn tụ. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình, điều 28, điều 35, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận cho Chị Ng được ly hôn anh S có căn cứ, cần giữ nguyên.

[2] Đối với yêu cầu của anh S buộc Chị Ng phải trả cho anh số tiền 14.000.000 đồng, là giá trị của 3,5 chỉ vàng mà khi cưới anh đã trao cho Chị Ng thì anh mới đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa Chị Ng thừa nhận về việc anh S có trao cho chị 3,5 chỉ vàng, nhưng trong quá trình chung sống chị đã bán số vàng để chi tiêu trong gia đình và một phần trả nợ cho anh S, hiện nay không còn nữa. Anh S cho rằng 3,5 chỉ vàng là anh tặng cho Chị Ng vào ngày cưới và hiện nay anh S cũng không có căn cứ về việc Chị Ng đang giữ số vàng này. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của anh S là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh S, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Anh Bùi Văn S phải chịu án phí phúcthẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Anh Bùi Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 28, 35, khoản 4 điều 147, điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Lê Thị Hoài Ng được ly hôn với Anh Bùi Văn S

- Về chia tài sản chung: Bác yêu cầu của anh S về việc yêu cầu Chị Ng trả lại 3,5 chỉ vàng 9999 trị giá 14.000.000 đồng.

- Về án phí: Anh Bùi Văn S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004452 ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-.Các đương sự;
-.VKSND tỉnh Nghệ An;
-.TAND huyện Thanh Ch;
-.Chi Cục THADS H. Thanh Ch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân